TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/09/2020
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 09 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Anh **Lâm Minh L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 chị C và anh L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện và đến ngày 02/02/2011 thì chị C và anh L có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh L có lối sống gia trưởng, không tôn trọng chị C, hay la mắng và nhiều lần đánh đập chị C. Chị C nhiều lần chịu đựng và bỏ qua cho anh L, nhưng anh L không thay đổi tính tình nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 06 năm nay. Lúc mới ly thân thì chị C về nhà cha mẹ ruột ở ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh H sinh sống được một thời gian ngắn, sau đó thì đi thành phố làm thuê cho đến nay. Từ đó đến nay chị C và anh L không còn liên lạc, qua lại với nhau

nữa. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Minh L.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh L có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/4/2014. Từ khi ly thân đến nay cháu B sống cùng với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị C cũng xác định lúc vợ chồng ly thân thì chị đang mang thai cháu Nguyễn Gia B được khoảng 05 tháng, sau đó chị một mình sinh con và nuôi con từ lúc sinh cho đến nay. Lý do anh L họ L nhưng con chung của vợ chồng họ N là vì sau khi sinh con chị không có giữ giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng và lúc đó chị cũng còn giận anh L nên khi đi đăng ký khai sinh cho con chị khai họ của con theo họ của chị là họ N.

- Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị C và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị C không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Lâm Minh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Lâm Minh L tuy nhiên anh L không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Lâm Minh L hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B và trong một năm thì anh L có về địa phương một vài lần nhưng không biết chính xác khi nào anh L về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị C. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Lâm Minh L chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim C được ly hôn với anh Lâm Minh L; Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/4/2014 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu; Về quan hệ tài sản: Chị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra chị C còn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Kim C khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Lâm Minh L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Lâm Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh L căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim C và anh Lâm Minh L, thấy rằng: Chị C và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh B vào ngày 02/02/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị C trình bày quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh L có lối sống gia trưởng, không tôn trọng chị C, hay la mắng và nhiều lần đánh đập chị C. Chị C nhiều lần chịu đựng và bỏ qua cho anh L, nhưng anh L không thay đổi tính tình nên vợ chồng chị đã ly thân với nhau khoảng 06 năm nay và không còn liên lạc, qua lại với nhau. Hiện tại chị C muốn được ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Nguyễn Văn K là trưởng ấp B, xã V thì được ông K cho biết giữa chị C và anh L khi còn sống chung có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau và đã không còn sống chung nhiều năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị C và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim C, cho chị Nguyễn Kim C được ly hôn với anh Lâm Minh L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị C xác định quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh L có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/4/2014. Lúc vợ chồng ly thân thì chị C đang mang thai cháu Nguyễn Gia B được khoảng 05 tháng, sau đó chị C một mình sinh con và nuôi con từ lúc sinh cho đến nay. Khi ly hôn chị C xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh ông Nguyễn Văn K là trưởng ấp B, xã V thì được ông K cho biết vợ chồng chị C và anh L có với nhau 01 người con chung là con trai nhưng ông không biết rõ tên gì và người con nay đang sống cùng với chị C. Mặc khác, theo quy định tại điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì con được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân được xác định là con chung của vợ chồng. Cháu Nguyễn Gia B được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh L nên có cơ sở để xác định cháu Gia B là con chung của vợ chồng chị C, anh L. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Nguyễn Gia B sống cùng với chị C do đó để bảo đảm sự phát triển ổn định cháu Nguyễn Gia B cần tiếp tục giao cháu B cho chị C chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị C, anh L ly hôn. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kim C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Anh Lâm Minh L không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim C. Cho chị Nguyễn Kim C được ly hôn với anh Lâm Minh L.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/4/2014 cho chị Nguyễn Kim C trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn. Anh Lâm Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh Lâm Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Kim C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kim C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003101 ngày 02/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND xã V (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh